**Toán**

**Phép trừ dạng 17 – 2 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ độ

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết mặc. tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong 1 , dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

- Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17 – 2.

- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học **.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**
2. Trò chơi: “Truyền điện”

- Giúp hs ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.- Gv phổ biến luật chơi, cách chơi.- Tổ chức chơi: GV viết phép tính lên bảng hoặc máy chiếu:9-2= ; 8-6= ; 7-2 =; 4-1=; 6- 3= ; 5-4 =..- GV nhận xét.1. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: 3 p

 - HS quan sát bức tranh trong SGK hoặc trên máy chiếu). - HS thảo luận nhóm bàn: + Bức tranh vẽ gì? + Viết phép tính thích hợp (bảng con). + Nói với bạn về phép tính vừa viết.- YC HS giơ bảng, chia sẻ.+ Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17 – 2= 15?- GV nhận xét.1. **Hoạt động hình thành kiến thức**

 **1. HS tính 17 – 2 = 15**- Thảo luận nhóm đôi về các cách tìm kết quả phép tính 17 – 2 = ?- GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính.2. HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 – 2 và cùng thao tác với GV:- Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).– Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) - Đếm: 16, 15. - Nói kết quả phép trừ 17 – 2 = 15.1. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con.

 14 – 1 = ; 18 – 3 = ; ...- GV nhận xét.1. **Hoạt động thực hành, luyện tập**

**Bài 1. Tính**- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). - Gv giao việc: Tự làm bài cá nhân, sau đó đổi vở đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng.-GV nhận xét - chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.( có thể sử dụng băng giấy hỗ trợ).**Bài 2. Tính**- HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- Đổi vở kiểm tra chéo. - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- GV NX,chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17-2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, 15.**Bài 3. Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**- Cá nhân HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.- Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước .- GV nhận xét.**Bài 4. Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ**YC HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe *tình huống trong mỗi* bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng và chia sẻ trước lớp- YC HS chia sẻ.a,b.- Mời HS nhận xét bạn.- GV nhận xét, chốt.1. **Hoạt động vận dụng**

Thi đua theo tổ- Các em hãy tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2- GV nhận xét. | - HS lắng nghe.- HS tham gia- HS thực hiện.- HS giơ bảng, chia sẻ.- HS nêu: “Tớ nhìn thấy tất cả có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. Tớ viết phép trừ: 17– 2 = 15”.- HS nêu.- HS nhận xét.- HS thực hiện.- Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS đọc- HS thực hiện.- HS chia sẻ cách làm.- HS nhận xét bạn.- HS đọc yêu cầu- HS thực hiện.- Chia sẻ trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu- HS thực hiện.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu.- Quan sát tranh.- HS thực hiện.- HS chia sẻ: a) Trong giỏ có 14 quả táo, lấy ra 4 quả táo trong giỏ còn lại là. 14-4=10- HS nhận xétb) Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 – 6= 12.- HS nhận xét.- HS thi đua nêu phép tính.- HS trả lời |

**Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………